

TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM  
CÔNG TY QUẢN LÝ BAY MIỀN BẮC

Số: 14.15/QLBMB-TGV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2026

V/v mời tham gia chào giá gói “Bảo dưỡng thang  
máy tại Đài kiểm soát không lưu Nội Bài”

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ

Hiện nay, Công ty Quản lý bay miền Bắc đang chuẩn bị thực hiện hạng mục  
“Bảo dưỡng thang máy tại Đài kiểm soát không lưu Nội Bài”.

Bằng văn bản này, Công ty Quản lý bay miền Bắc mời các nhà cung cấp  
dịch vụ tham gia chào giá với các nội dung như sau:

1. Chào giá dịch vụ theo nội dung công việc như sau:

- Bảo dưỡng thang máy tại Đài kiểm soát không lưu Nội Bài

(Chi tiết nội dung, khối lượng công việc bảo dưỡng tại Phụ lục đính kèm)

2. Thời hạn nộp hồ sơ chào giá dịch vụ: trước 16h ngày 20/04/2026 (trong  
giờ làm việc).

3. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Công ty Quản lý bay miền Bắc - Tầng 2, tòa B, số  
5/200 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội.


Điện thoại: 024.38860961/ 037.525.0879 (Mr. Điệp)

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (đề b/c);
- Lưu: VT, TGV (Tr03b)

TL. GIÁM ĐỐC  
TỔ TRƯỞNG TỔ GIÚP VIỆC



Le Quang Điệp

**Phụ lục**

**Nội dung, khối lượng công việc bảo dưỡng thang máy Đài KSKL Nội Bài**  
(Kèm theo công văn số 1435/QLBMB-TGV ngày 14 / 4 /2026)

STT	VỊ TRÍ	NỘI DUNG	CÔNG VIỆC THỰC HIỆN	TẦN SUẤT
1	Nóc Cabin	Vệ sinh nóc cabin.	Vệ sinh tổng thể.	Hàng tháng
2		Cửa thoát hiểm.	Kiểm tra khoá cửa thoát hiểm	Hàng tháng
3		Công tắc an toàn trên cabin.	Kiểm tra, vệ sinh các tiếp xúc.	Hàng tháng
4		Điểm tiếp xúc, cầu đầu kết nối trên cabin.	Vệ sinh các điểm tiếp xúc, kiểm tra dò điện.	Hàng tháng
5		Thiết bị điện/Nguồn trên đầu cabin	Kiểm tra tình trạng nguồn, dò điện. Cảnh báo sai số.	Hàng tháng
6		Pulley trên cabin.	Kiểm tra tiếng ồn, vệ sinh, bơm mỡ định kỳ.	03 tháng
7		Thiết bị điều khiển trên đầu cabin.	Kiểm tra, vệ sinh các giắc cắm, điểm tiếp xúc.	Hàng tháng
8		Bảng mạch xử lý trên nóc cabin.	Kiểm tra, vệ sinh các giắc cắm, điểm tiếp xúc.	Hàng tháng
9		Sensor, cảm biến.	Kiểm tra khoảng cách tác động, vệ sinh	Hàng tháng
10		Quạt thông gió.	Kiểm tra, vệ sinh, tra dầu mỡ nếu cần.	Hàng tháng
11	Dọc hố	Cáp governor, cáp tải và các điểm gá.	Kiểm tra độ căng đều, đứt gãy bất thường.	Hàng tháng
12		Độ căng của cáp tải chính.	Kiểm tra độ căng đều của cáp.	Hàng tháng
13		Shoe/Roller dẫn hướng cabin	Vệ sinh, điều chỉnh độ dư, tra dầu mỡ định kỳ.	Hàng tháng
14		Shoe/ Roller dẫn hướng đối trọng	Vệ sinh, điều chỉnh độ dư, tra dầu mỡ định kỳ.	Hàng tháng
15		Switch (Công tắc) an toàn dọc hố.	Kiểm tra, vệ sinh các điểm tiếp xúc.	Hàng tháng
16		Cáp điện động (Cáp Travelling)	Kiểm tra các điểm gá, bát đỡ, độ xoắn dây.	03 tháng
17		Cáp điện dọc hố.	Kiểm tra các điểm gá, bát đỡ.	03 tháng
18	PIT (Đáy hố)	Vệ sinh hố PIT	Vệ sinh sàn và các thiết bị đáy hố.	Hàng tháng
19		Giảm trần cabin, đối trọng.	Kiểm tra độ chắc chắn, thẳng đứng	Hàng tháng
20		Puley căng cáp governor	Vệ sinh, điều chỉnh căng trùng.	Hàng tháng
21		Các swich (Công tắc) an toàn đáy hố.	Vệ sinh các tiếp xúc, kiểm tra khoảng tác động.	Hàng tháng

22		Cáp bù/ Xích bù tải.	Kiểm tra độ căng trùng, điểm gá, roller dẫn hướng.	Hàng tháng
23		Khoảng cách bên dưới đối trọng và Buffer.	Kiểm tra độ căng trùng cáp	Hàng tháng
24		Điểm gá cố định cáp điện động dưới đáy cabin.	Kiểm tra, điều chỉnh.	Hàng tháng
25	Trong Cabin	Đèn báo và thiết bị hiển thị.	Kiểm tra, vệ sinh.	Hàng tháng
26		Shoe dẫn hướng cửa.	Kiểm tra, điều chỉnh.	Hàng tháng
27		Cáp liên động cửa.	Kiểm tra, điều chỉnh.	Hàng tháng
28		Bánh xe dẫn hướng.	Kiểm tra, điều chỉnh, vệ sinh và tra dầu.	Hàng tháng
29		Tình trạng đóng mở cửa.	Kiểm tra, điều chỉnh.	Hàng tháng
30		Cảm biến bảo vệ khách (Photocell, Safety shoe).	Kiểm tra, vệ sinh, điều chỉnh độ thẳng hàng thiết bị.	Hàng tháng
31		Đèn, quạt, điều hòa, chuông báo dừng tầng.	Kiểm tra, vệ sinh.	Hàng tháng
32		Nút ấn trong cabin.	Kiểm tra hoạt động, vệ sinh các tiếp xúc.	Hàng tháng
33		Contac điều khiển trong COP	Kiểm tra chức năng hoạt động.	Hàng tháng
34		Thiết bị liên lạc khẩn cấp (Interphone).	Kiểm tra chức năng hoạt động.	Hàng tháng
35		Khe hở an toàn cửa cabin.	Kiểm tra, chỉnh sửa.	Hàng tháng
36		Khe cửa, ray dẫn hướng cửa.	Vệ sinh.	Hàng tháng
37		Tiếng ồn và độ rung khi chạy thang	Kiểm tra, điều chỉnh khi phát hiện bất thường.	Hàng tháng
38		Phòng máy	Vệ sinh phòng máy.	Vệ sinh phòng máy/ các thiết bị phòng máy.
39	Chiếu sáng và thiết bị thông gió phòng máy		Kiểm tra, khuyến cáo bổ sung nếu cần.	Hàng tháng
40	Khóa cửa phòng máy		Kiểm tra, khuyến cáo bổ sung nếu cần.	Hàng tháng
41	Môi trường phòng máy		Kiểm tra/Cảnh báo.	Hàng tháng
42	Tủ điện.	Thiết bị làm mát tủ điện.	Kiểm tra/ Bảo dưỡng/Sửa chữa.	Hàng tháng
43		Bảng mạch.	Kiểm tra các tiếp xúc và vệ sinh thiết bị.	Hàng tháng
44		Relay, Contactor.	Kiểm tra, vệ sinh, siết chặt điểm đấu nối.	Hàng tháng
45		Nguồn điện/ Các thiết bị điện.	Kiểm tra nguồn điện/Dò điện.	Hàng tháng

46		Tủ cứu hộ tự động ARD	Kiểm tra hoạt động, vệ sinh bảng mạch điện.	Hàng tháng
47	Động cơ	Động cơ	Kiểm tra tình trạng, hoạt động, tiếng ồn bất thường.	Hàng tháng
48		Hộp số	Kiểm tra tình trạng dầu, tiếng ồn, vệ sinh.	Hàng tháng
49		Puley.	Kiểm tra mài mòn, tiếng ồn. Bơm mỡ định kỳ.	3 tháng
50		Phanh	Kiểm tra khe hở, mài mòn, đóng, mở. Điều chỉnh.	3 tháng
51		Cáp tải.	Kiểm tra hao mòn, đứt gãy, các điểm cố định, khóa chốt.	6 tháng
52		Governor (Bộ khống chế vọt tốc, chống rơi).	Kiểm tra mài mòn, tiếng ồn. Bơm mỡ định kỳ.	3 tháng
53		Cáp governor.	Kiểm tra độ hao mòn, đứt gãy, các điểm cố định.	6 tháng

- Số lượng: 03 thang (Thang máy Thyssen Krupp L1, Thang máy Thyssen Krupp L2, Thang máy Thyssen Krupp L3)

Thời gian thực hiện bảo dưỡng: 1 tháng 1 lần trong 12 tháng.

**\* Yêu cầu về nội dung báo giá gồm:**

- Nội dung và khối lượng công việc theo yêu cầu ở trên.
- Giá chào (đã bao gồm đầy đủ thuế, phí và các dịch vụ liên quan).
- Hiệu lực của báo giá, thời gian thực hiện, địa điểm thực hiện dịch vụ
- Thông về địa chỉ, số điện thoại liên hệ, mã số thuế của Nhà cung cấp dịch vụ.
- Ngày ban hành báo giá.
- Ký tên của người báo giá.